

Số: 56/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Ngoài các nội dung trong kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết này, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (H. Loan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

KẾ HOẠCH

Tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích: Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành, tạo sự chủ động, đồng bộ, thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu, xây dựng văn bản trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025 đạt chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

II. Yêu cầu: Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được tiến hành đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

B. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025

I. Hình thức: Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức theo phiên họp toàn thể tại hội trường, các phiên họp kín khi cần thiết và các phiên họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tuyến.

II. Thời gian:

1. Kỳ họp thứ 10, dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2025.
2. Kỳ họp thứ 11, dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2025.

III. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ

I. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

II. Khách mời:

1. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương (*Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội*).
2. Đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh.
3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
5. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

6. Đại diện lãnh đạo các ban Đảng và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
7. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.
8. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương tại địa phương.
9. Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
10. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
11. Đại diện lãnh đạo các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
12. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn.
13. Đại diện lãnh đạo, phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.
14. Căn cứ yêu cầu thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể mời thêm các thành phần khác tham dự kỳ họp.

D. NỘI DUNG CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025

I. Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:
 - 1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.
 - b) Kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - c) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - đ) Giám sát kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - e) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).
 - 1.2. Báo cáo của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.
 - b) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình, dự án được hình thành

từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế và Ban Dân tộc về tiến độ thực hiện các dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 từ đầu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

d) Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo trình kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

c) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025; tình hình thực hiện kinh phí trung ương ủy quyền, kinh phí bộ, ngành trung ương cấp theo ngành dọc, kinh phí viện trợ 6 tháng đầu năm 2025 và tình hình sử dụng các quỹ tỉnh quản lý 6 tháng đầu năm 2025.

d) Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025.

đ) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025.

e) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2025.

g) Kết quả tiếp công dân và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025.

h) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

i) Công tác bảo vệ môi trường năm 2024 tỉnh Tuyên Quang.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

b) Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác của ngành Kiểm sát 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

1.5. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.

1.6. Thông báo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026.

2.4. Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Các nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức các phiên thảo luận.

4. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

II. Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:

1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

b) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về cơ chế, chính sách từ đầu nhiệm kỳ đến kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

đ) Giám sát kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

1.2. Báo cáo của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

b) Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo trình kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026.

c) Tài chính nhà nước năm 2024.

d) Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024.

đ) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; tình hình thực hiện kinh phí trung ương ủy quyền, kinh phí bộ, ngành trung ương cấp theo ngành dọc, kinh phí viện trợ và tình hình sử dụng các quỹ tỉnh quản lý năm 2025.

e) Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.

g) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

h) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025.

i) Kết quả tiếp công dân và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025.

k) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

l) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

m) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

n) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

b) Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Kiểm sát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục thi hành án dân sự năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

1.5. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền năm 2025; một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

1.6. Báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2025.

1.7. Thông báo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

- 2.1. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 2.2. Dự toán kinh phí hoạt động năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 2.3. Giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.
- 2.4. Kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về cơ chế, chính sách từ đầu nhiệm kỳ đến kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.
- 2.5. Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026.
- 2.6. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026.
- 2.7. Về kế hoạch kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 5 năm 2026-2030.
- 2.8. Về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.
- 2.9. Về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.
- 2.10. Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- 2.11. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2026.
- 2.12. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh Tuyên Quang năm 2026.
- 2.13. Về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2026.
- 2.14. Phê chuẩn Quyết toán địa phương năm 2024.
- 2.15. Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2026.
- 2.16. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- 2.17. Nghị quyết về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.
- 2.18. Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030.

2.19. Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.20. Nghị quyết về Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.21. Các nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức các phiên thảo luận.

4. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

Đ. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu các kỳ họp và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan chuẩn bị, gửi báo cáo, thông báo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp theo quy định.

4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trước, trong và sau kỳ họp theo quy định. Chủ động nghiên cứu tài liệu kỳ họp, tham gia ý kiến và thực hiện giám sát tại kỳ họp. Tham gia tích cực và trách nhiệm trong việc thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp để các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đạt kết quả cao nhất.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh./.
